

DOI: 10.58490/ctump.2025i91.4083

## KHẢO SÁT KIẾN THỨC PHÒNG VÀ XỬ TRÍ PHẢN ỨNG PHẢN VỆ CỦA ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH TẠI BỆNH VIỆN SẢN - NHI SÓC TRĂNG NĂM 2024

Trần Thị Mộng Thắm, Hồ Thị Huỳnh Giao, Nguyễn Mai Thảo, Chung Tấn Định, Chung Mỹ Khang, Lý Phi Hưng, Lý Quốc Trung\*

Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng

\*Email: lyquoc trung1976@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/8/2025

Ngày phản biện: 23/9/2025

Ngày duyệt đăng: 25/9/2025

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Phản vệ là phản ứng dị ứng cấp tính, xuất hiện nhanh sau khi tiếp xúc với dị nguyên. Từ năm 2017 đến nay Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng đã xử trí thành công cho 218 ca phản vệ, trong đó 82,56% xảy ra nội viện và 17,44% từ ngoại viện. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá tỉ lệ kiến thức đúng và các yếu tố liên quan đến kiến thức đúng về phòng và xử trí phản vệ của Điều dưỡng, Hộ sinh tại Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang có phân tích trên 200 Điều dưỡng, Hộ sinh có thâm niên công tác trên 12 tháng tại các khoa lâm sàng. Công cụ khảo sát xây dựng theo Thông tư 51/2017/TT-BYT. **Kết quả:** có 89,5% Điều dưỡng, Hộ sinh có kiến thức đúng về xử trí phản ứng phản vệ và 72% có kiến thức đúng về dự phòng phản ứng phản vệ. Nghiên cứu chỉ ra có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ Điều dưỡng, Hộ sinh với kiến thức đúng về dự phòng phản ứng phản vệ với  $p < 0,05$ . **Kết luận:** Điều dưỡng, Hộ sinh có kiến thức tốt về xử trí và dự phòng phản ứng phản vệ. Cần duy trì và tăng cường các chương trình đào tạo định kỳ nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng trong xử trí phản vệ đặc biệt tập trung kỹ năng sử dụng các thuốc cấp cứu.

**Từ khóa:** Phản vệ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Thông tư 51/2017/TT-BYT.

### ABSTRACT

## SURVEY ON KNOWLEDGE OF ANAPHYLAXIS PREVENTION AND MANAGEMENT AMONG NURSES AND MIDWIVES AT SOC TRANG HOSPITAL FOR WOMEN AND CHILDREN IN 2024

Tran Thi Mong Tham, Ho Thi Huynh Giao, Nguyen Mai Thao, Chung Tan Dinh, Chung My Khang, Ly Phi Hung, Ly Quoc Trung\*

Soc Trang Hospital for Women and Children

**Background:** Anaphylaxis is an acute allergic reaction that can occur rapidly after exposure to an allergen. Since 2017, the Soc Trang Hospital for Women and Children has successfully managed 218 cases of anaphylaxis. Among these, 82.56% occurred in the hospital, while 17.44% (38 cases) occurred outside the hospital. These cases were classified from grade I to grade IV. **Objectives:** To assess the correct knowledge rate and factors related to correct knowledge about the prevention and management of anaphylaxis among nurses and midwives at Soc Trang Hospital for Women and Children in 2024. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study with analytical components was conducted on 200 nurses and midwives working in clinical departments in the hospital, with more than 12 months of working experience. The research tool was developed based on Circular 51/2017/TT-BYT. **Results:** In this study, 89.5% of nurses and midwives had correct knowledge regarding the management of anaphylaxis, and 72% demonstrated correct knowledge about its prevention. The results indicated a significant association between

*educational level and correct knowledge of anaphylaxis prevention ( $p < 0.05$ ). **Conclusions:** Nurses and midwives have good knowledge of anaphylaxis management and prevention. It is necessary to maintain and enhance periodic training programs for nurses and midwives to improve knowledge and skills in anaphylaxis management, especially focusing on skills in using emergency drugs.*

**Keywords:** Anaphylaxis, Nurse, Midwife, Circular 51/2017/TT-BYT

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phản vệ là phản ứng dị ứng cấp tính, đa cơ quan, có thể gây tử vong và xảy ra trong nhiều tình huống. Người có cơ địa dị ứng, phản vệ có thể xuất hiện ngay từ lần đầu dùng thuốc hoặc sau vài lần tiếp xúc, kể cả khi test nội bì âm tính vẫn có nguy cơ [1]. Theo đánh giá gần đây cho thấy tỉ lệ mắc phản vệ ở trẻ dao động từ 1-761/100.000 người/năm [2]. Dù số ca nhập viện do phản vệ tăng, tỉ lệ tử vong vẫn thấp: 0,05-0,51 ca/một triệu người/năm do thuốc; 0,03-0,32 do thực phẩm; và 0,09-0,13 do nọc độc. Các nghiên cứu không ghi nhận biến động rõ rệt theo thời gian hoặc nhiệt độ môi trường [3], [4]. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Phạm Ngọc Quang (2021) cho thấy 61,2% điều dưỡng có kiến thức đầy đủ về nhận biết, dự phòng và xử trí phản vệ [5]. Tại Bệnh viện Thủy Nguyên (2015), 90,8% - 98,5% điều dưỡng có kiến thức cơ bản về phòng chống sốc phản vệ; 88,6% biết sử dụng Adrenalin đúng phác đồ khi bác sĩ vắng mặt [6]. Từ năm 2017 đến 22/6/2024, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng đã xử trí thành công 218 ca phản vệ, chủ yếu do thuốc, thực phẩm và nọc độc; 82,56% xảy ra trong nội viện. Trước thực trạng đó, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài: “Đánh giá kiến thức về phòng và xử trí phản ứng phản vệ của Điều dưỡng, Hộ sinh tại Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng năm 2024”.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Tất cả Điều dưỡng, Hộ sinh công tác tại các khoa lâm sàng và có thâm niên công tác >12 tháng trở lên.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các Điều dưỡng, Hộ sinh công tác tại các khoa lâm sàng học dài hạn hoặc nghỉ thai sản trong thời gian khảo sát.

- **Địa điểm nghiên cứu:** Tại 12 khoa lâm sàng gồm Cấp cứu tổng hợp, Khám, Sanh, Phụ, Sơ sinh, Ngoại Nhi, Liên chuyên khoa, Gây mê hồi sức, Nhi tổng hợp, Nhiễm Nhi, Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Hậu phẫu - Hậu sản.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Chọn toàn bộ 200 Điều dưỡng, Hộ sinh tại 12 khoa lâm sàng bằng phương pháp chọn mẫu toàn bộ.

**Công cụ thu thập:** Số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn theo thông tư 51/2017-TT-BYT về phòng và xử trí phản ứng phản vệ của Bộ Y tế. Kiến thức đúng khi các đối tượng trả lời đúng từ 80% bộ câu hỏi trở lên. Trong đó, phần 1: thông tin cơ bản của đối tượng nghiên cứu, phần 2: đánh giá kiến thức xử trí phản ứng phản vệ với 30 câu hỏi được đánh giá mức độ đạt khi trả lời đúng từ 58,4/73 điểm trở lên; phần 3: đánh giá kiến thức dự phòng phản ứng phản vệ với 21 câu hỏi, được đánh giá mức độ đạt khi trả lời đúng từ 16,8/21 điểm trở lên.

- **Nội dung nghiên cứu:** Đặc điểm chung: tuổi; trình độ học vấn; giới tính; khoa làm việc; thâm niên công tác; từng gặp hoặc xử trí phản vệ. Đánh giá kiến thức xử trí phản vệ của Điều dưỡng, Hộ sinh về xử trí phản vệ, cụ thể:

+ Sự hiểu biết về các khái niệm, nguyên nhân phản vệ, các triệu chứng, mức độ phản vệ, xử trí cấp cứu phản vệ.

+ Sự hiểu biết về nguyên tắc dự phòng phản vệ và các khoản cần thiết có trong hộp thuốc cấp cứu phản vệ theo thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

- **Phương pháp thu thập dữ liệu:** Thực hiện qua Google Form, thời gian 20 phút.

- **Phân tích số liệu:** Nghiên cứu xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0. Thống kê mô tả gồm tần số, tỉ lệ phần trăm (%) được sử dụng để mô tả đặc điểm đối tượng và mối liên quan giữa kiến thức đúng về phòng và xử trí phản ứng phản vệ với các đặc điểm của đối tượng được phân tích bằng kiểm định Chi - square hoặc Fisher's exact test, mức độ liên quan được ước lượng bằng Odds ratio (OR) với khoảng tin cậy 95%.

- **Đạo đức nghiên cứu:** Các đối tượng được giải thích rõ ràng mục đích, quy trình nghiên cứu và đồng ý tự nguyện tham gia vào nghiên cứu. Trung thực trong việc thu thập và xử lý số liệu. Nghiên cứu được thông qua và được sự chấp thuận của Hội đồng khoa học công nghệ của Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

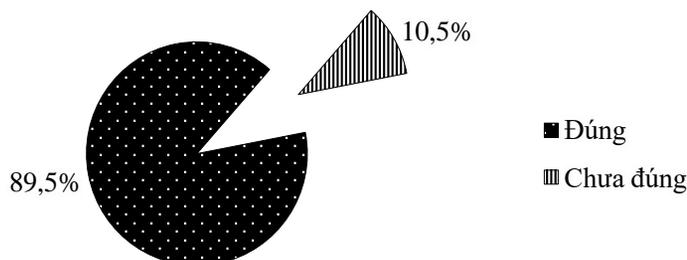
#### Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Bảng 1: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số (n=200)	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	42	21,0%
	Nữ	158	79,0%
Nhóm tuổi	< 30 tuổi	48	24,0%
	30 - 45 tuổi	134	67,0%
	> 45 tuổi	18	9,0%
Trình độ học vấn	Trung cấp	19	9,5%
	Cao đẳng	101	50,5%
	Đại học và sau đại học	80	40,0%
Thâm niên công tác	< 5 năm	28	14,0%
	5- 10 năm	80	40,0%
	> 10 năm	92	46,0%
Gặp phản vệ trong quá trình làm việc	Có	180	90,0%
	Chưa	20	10,0%
Đã tham gia xử trí phản vệ	Đã tham gia	180	90,0%
	Chưa từng tham gia	20	10,0%

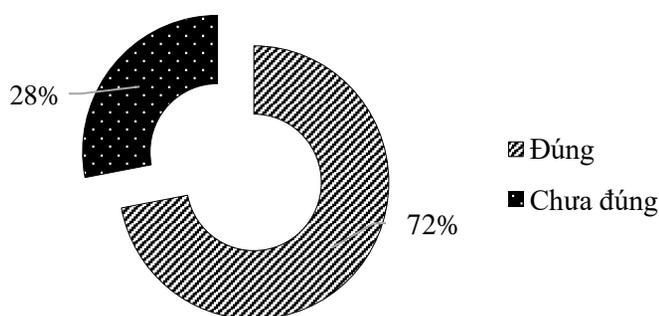
Nhận xét: Nghiên cứu cho thấy trong số 200 Điều dưỡng, Hộ sinh có 21% nam và 79% nữ; chiếm nhiều nhất là nhóm tuổi từ 30 - 45 tuổi chiếm 67%; nhóm trình độ cao đẳng chiếm cao nhất 50,5%; thâm niên công tác chiếm cao nhất là > 10 năm chiếm 46%; 90% gặp phản vệ và cùng tham gia xử trí phản vệ trong quá trình làm việc.

Thực trạng kiến thức của Điều dưỡng, Hộ sinh về phòng và xử trí phản ứng phản vệ



Biểu đồ 1. Tỷ lệ kiến thức đúng của Điều dưỡng, Hộ sinh về xử trí phản ứng phản vệ

Nhận xét: Kết quả cho thấy tỷ lệ kiến thức xử trí phản ứng phản vệ đúng chiếm 89,5% và chưa đúng là 10,5%.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ kiến thức đúng của Điều dưỡng, Hộ sinh về dự phòng phản ứng phản vệ

Nhận xét: Kết quả cho thấy tỷ lệ kiến thức đúng về dự phòng phản ứng phản vệ chiếm 72,0% và chưa đúng là 28,0%.

**Các yếu tố liên quan đến kiến thức phòng và xử trí phản ứng phản vệ của Điều dưỡng, Hộ sinh**

Bảng 2. Mối liên quan giữa đặc điểm của đối tượng với kiến thức xử trí phản vệ

Yếu tố liên quan		Xử trí		OR 95% CI	P
		Đúng (%)	Chưa đúng (%)		
Giới tính	Nam	36 (85,7%)	6 (14,3%)	1 1,686 0,583 - 4,879	0,335
	Nữ	143 (90,5%)	15 (9,5%)		
Nhóm tuổi	<30 tuổi	43 (89,6%)	5 (10,4%)	1 0,909 0,255 - 3,243	0,883
	30 - 45 tuổi	119 (88,8%)	15 (11,2%)		
	>45 tuổi	17 (94,4%)	1 (5,6%)		
Trình độ học vấn	Trung cấp	18 (94,7%)	1 (5,3%)	1 0,311 0,032 - 3,016	0,314
	Cao đẳng	88 (97%)	13 (3%)		
	Đại học và sau đại học	73 (91,3%)	7 (8,8%)		
	<5 năm	25 (89,3%)	3 (10,7%)	1	

**TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 91/2025**

Yếu tố liên quan		Xử trí		OR 95% CI	P
		Đúng (%)	Chưa đúng (%)		
Thâm niên công tác	5 - 10 năm	71 (88,8%)	9 (11,3%)	1,072 0,245 - 4,685	0,927
	>10 năm	83 (90,2%)	9 (9,8%)	0,986 0,190 - 5,120	0,987
Gặp phản vệ trong quá trình làm việc	Có	162 (90,0%)	18 (10,0%)	1	0,308
	Chưa	17 (85,0%)	3 (15,0%)	2,638 0,408 - 17,036	
Đã tham gia xử trí phản vệ	Đã tham gia	161 (89,4%)	19 (10,6%)	1	0,439
	Chưa từng tham gia	18 (90,0%)	2 (10,0%)	0,426 0,049 - 3,696	

Nhận xét: Nhận thấy không có mối liên quan giữa kiến thức đúng về xử trí phản vệ với các yếu tố khác như giới tính, nhóm tuổi, thâm niên công tác, trình độ học vấn, gặp phản vệ trong quá trình làm việc, hay từng tham gia xử trí phản vệ đều không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ).

**Bảng 3. Mối liên quan giữa đặc điểm của đối tượng với dự phòng phản ứng phản vệ**

Yếu tố liên quan		Dự phòng		OR 95% CI	P
		Đúng (%)	Chưa đúng (%)		
Giới tính	Nam	28 (66,7%)	14 (33,3%)	1	0,746
	Nữ	116 (73,4%)	42 (26,6%)	1,135 0,527 - 2,443	
Nhóm tuổi	<30 tuổi	34 (70,8%)	14 (29,2%)	1	0,736
	30 - 45 tuổi	98 (73,1%)	36 (26,9%)	0,862 0,363 - 2,046	
	>45 tuổi	12 (66,7%)	6 (33,3%)	0,781 0,185 - 3,297	
Trình độ học vấn	Trung cấp	10 (52,6%)	9 (47,4%)	1	0,041
	Cao đẳng	75 (74,3%)	26 (25,7%)	3,335 1,048 - 10,615	
	Đại học và sau đại học	59 (73,8%)	21 (26,2%)	3,029 0,958 - 9,575	
Thâm niên công tác	<5 năm	20 (71,4%)	8 (28,6%)	1	0,762
	5 - 10 năm	53 (66,2%)	27 (33,8%)	0,856 0,314 - 2,334	
	>10 năm	71 (77,2%)	21 (22,8%)	1,950 0,616 - 6,173	
Gặp phản vệ trong quá trình làm việc	Có	128 (71,1%)	52 (28,9%)	1	0,450
	Chưa	16 (80,0%)	4 (20,0%)	0,564 0,128 - 2,490	
Đã tham gia xử trí phản vệ	Đã tham gia	128 (71,1%)	52 (28,9%)	1	0,916
	Chưa từng tham gia	16 (80,0%)	4 (20,0%)	0,924 0,211 - 4,036	

Nhận xét: Trình độ học vấn có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với kiến thức dự phòng phản vệ ( $p < 0,05$ ). Cụ thể, nhóm có trình độ cao đẳng có khả năng dự phòng đúng

cao hơn so với nhóm trung cấp với  $OR=3,335$  KTC 95% 1,048 - 10,615,  $p=0,041$  hay đại học - sau đại học có khả năng dự phòng đúng cao hơn so với nhóm trung cấp với  $OR=3,029$  KTC 95% 0,958 - 9,575,  $p=0,049$ . Các yếu tố khác như giới tính, nhóm tuổi, thâm niên công tác, gặp phản vệ trong quá trình làm việc, hay từng tham gia xử trí phản vệ đều không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ )

#### IV. BÀN LUẬN

##### **Kết quả tỉ lệ kiến thức đúng của Điều dưỡng, Hộ sinh về phòng và xử trí phản ứng phản vệ**

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 89,5% trả lời đúng về xử trí phản ứng phản vệ và 72% đúng về dự phòng phản ứng phản vệ. So với nghiên cứu của Nguyễn Thị Liên (2020-2021) với tỉ lệ lần lượt là 59,2% và 71,2%, kết quả này cao hơn rõ rệt [7]. Kết quả có sự khác biệt là do tác giả Nguyễn Thị Liên thực hiện khảo sát trên điều dưỡng tại Vinmec. Đối với bệnh viện Vinmec các nhân viên y tế có chương trình đào tạo kiến thức rộng theo chuẩn quốc tế đưa ra và phản vệ là một phần nhỏ trong an toàn người bệnh, chưa được đào sâu như một chủ đề độc lập. Ngược lại, kết quả của chúng tôi cao hơn là do bệnh viện thuộc tuyến tỉnh thường xuyên sử dụng kháng sinh, vắc-xin, thuốc gây mê - giảm đau,...mà đối tượng trẻ em và phụ nữ là nhóm nguy cơ cao phản vệ. Việc tiếp xúc nhiều hơn các ca phản vệ đã hình thành phản xạ xử trí và ghi nhớ quy trình tốt hơn nên kiến thức về xử trí cũng như dự phòng của điều dưỡng tại Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng có phần cao hơn. Tuy nhiên vẫn còn đến 28,0% đối tượng chưa nắm vững về kiến thức dự phòng phản ứng phản vệ, cho thấy cần đẩy mạnh công tác đào tạo thường xuyên, đặc biệt là nội dung thực hành nhận biết sớm và xử trí kịp thời các phản ứng phản vệ nhằm đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.

##### **Các yếu tố liên quan đến kiến thức phòng và xử trí phản ứng phản vệ của Điều dưỡng, Hộ sinh**

Qua kết quả nhận thấy, không có mối liên quan giữa kiến thức đúng về xử trí phản vệ với các yếu tố khác như giới tính, nhóm tuổi, thâm niên công tác, trình độ học vấn, gặp phản vệ trong quá trình làm việc, hay từng tham gia xử trí phản vệ đều không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ). Kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả của tác giả Nguyễn Văn Đĩnh và cộng sự cũng không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tổng điểm kiến thức giữa nam và nữ, giữa các độ tuổi khác nhau, năm kinh nghiệm, chức vụ [8]. Nghiên cứu của Nguyễn Hải Lâm (2021) cũng cho thấy không có sự liên quan giữa thâm niên công tác và nơi công tác với kiến thức phòng, xử trí và theo dõi phản vệ [9]. Điều này cho thấy kiến thức xử trí phản vệ đúng ít bị chi phối bởi các yếu tố cá nhân hay kinh nghiệm làm việc. Về kiến thức dự phòng phản ứng phản vệ, chúng tôi ghi nhận có mối liên quan với trình độ học vấn. Cụ thể, nhóm có trình độ cao đẳng có khả năng dự phòng đúng cao hơn so với nhóm trung cấp với  $OR=3,335$  KTC 95% 1,048 - 10,615,  $p=0,041$  hay trình độ đại học - sau đại học có khả năng dự phòng đúng cao hơn so với nhóm trung cấp với  $OR=3,029$  KTC 95% 0,958 - 9,575,  $p=0,049$ . Nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu Nguyễn Thị Liên (2020-2021) khi cho biết đối tượng có kiến thức đúng ở trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học cao gấp 1,35 lần so với trình độ trung cấp [7]. Sự khác biệt này có thể được lý giải là do sự khác biệt về chương trình đào tạo. Đối với bậc đại học và cao đẳng, nội dung đào tạo thường có tính hệ thống, cập nhật và nhấn mạnh việc tiếp cận các phác đồ, hướng dẫn chuyên môn,...giúp người học hiểu sâu hơn và nắm rõ hơn các nguyên tắc cũng như quy trình xử trí. Trong khi đó, chương trình trung cấp chủ yếu thường

tập trung vào các kỹ năng cơ bản và thực hành thường quy nên việc hiểu sâu về kiến thức lý thuyết và cập nhật hướng dẫn mới còn nhiều hạn chế.

## V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 89,5% Điều dưỡng, Hộ sinh có kiến thức đúng về xử trí phản ứng phản vệ và 72,0% có kiến thức đúng về dự phòng phản ứng phản vệ, phản ánh vai trò quan trọng của họ trong cấp cứu kịp thời và giảm biến chứng cho người bệnh. Nghiên cứu chỉ ra có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ Điều dưỡng, Hộ sinh với kiến thức đúng về dự phòng phản ứng phản vệ với  $p < 0,05$ .

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Enes Şimşek, Ayşe Ferda Ocakçı. Examination of Pediatric Nurses' Knowledge of Anaphylaxis: A Descriptive Study. *Compr Child Adolesc Nurs*. 2024. 47(1), 44-54, doi: 10.1080/24694193.2023.2274553.
  2. Yichao Wang, Katrina J Allen, Noor H A Suaini, Vicki McWilliam, Rachel L Peters, Jennifer J Koplin. The global incidence and prevalence of anaphylaxis in children in the general population: A systematic review. *Allergy*. 2019. 74(6), 1063-1080, doi: 10.1111/all.13732.
  3. Ignacio J Ansotegui, Mario Sánchez-Borges, Victoria Cardona. Current Trends in Prevalence and Mortality of Anaphylaxis. *Current Treatment Options in Allergy*. 2016. 3(3), 205-211, doi:10.1007/s40521-016-0094-0.
  4. Paul J. Turner, Dianne E. Campbell, Megan S. Motosue, Ronna L. Campbell. Global Trends in Anaphylaxis Epidemiology and Clinical Implications. *The Journal of Allergy and Clinical Immunology: In Practice*. 2020. 8(4), 1169-1176, doi: 10.1016/j.jaip.2019.11.027.
  5. Phạm Ngọc Quang, Hoàng Thanh Tuyền, Vũ Văn Đầu. Đánh giá khả năng đáp ứng của điều dưỡng trong phòng và xử trí phản vệ tại Bệnh viện 19-8 Bộ Công An. *Tạp Chí Khoa học Điều dưỡng*. 2021. 4(4), 122-131, <https://doi.org/10.54436/jns.2021.4.389>.
  6. Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Đắc Khoa. Đánh giá kiến thức phòng và cấp cứu sốc phản vệ của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên. *Tạp chí Y học lâm sàng Bệnh viện Trung Ương Huế*. 2025. (41), 61-66.
  7. Nguyễn Thị Liên. Kiến thức, thái độ về phòng và xử trí phản vệ của điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City. Đại học VinUniversity. 2022.
  8. Nguyễn Văn Đĩnh, Hoàng Thị Giang. Kiến thức, thái độ và mức độ tuân thủ thực hành của điều dưỡng với phản vệ tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City. *Tạp chí Nhi khoa*. 2023. 16(1), 55-63, <https://doi.org/10.52724/tcnk.v16i1.155>.
  9. Nguyễn Hải Lâm. Kiến thức của điều dưỡng về phòng và xử trí phản vệ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2024. 540 (3), 141-149, <https://doi.org/10.51298/vmj.v540i3.10476>.
-